

UBND HUYỆN PHÚ GIÁO
TRƯỜNG MN TÂN HIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 277/KH-MNTH

Tân Hiệp, ngày 14 tháng 10 năm 2024

KẾ HOẠCH

Thực hiện nhiệm vụ năm học 2024-2025

Căn cứ Quyết định số 2339/QĐ-UBND ngày 09/8/2024 của Ủy ban Nhân Dân tỉnh Bình Dương ban hành khung kế hoạch thời gian năm học 2024-2025 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Bình Dương.

Căn cứ Công văn số 2441/SGDDĐT-GDMN ngày 13/9/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Giáo dục Mầm non (GDMN) năm học 2024-2025;

Căn cứ Kế hoạch số 160/KH-UBND ngày 16/9/2019 của UBND huyện Phú Giáo về Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án “Phát triển GDMN giai đoạn 2018 - 2025”;

Căn cứ Công văn số 723/PGDDĐT-GDMN ngày 23 tháng 9 năm 2024 về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Giáo dục Mầm non năm học 2024-2025;

Căn cứ vào tình hình thực tế của địa phương về phát triển Giáo dục Mầm non. Nay trường mầm non Tân Hiệp xây dựng Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2024-2025 cụ thể như sau:

I. Đặc điểm tình hình chung

1. Thuận lợi

Được sự chỉ đạo trực tiếp của lãnh đạo ngành và bộ phận Mầm non, sự quan tâm của chính quyền địa phương, các ban ngành đoàn thể và phụ huynh học sinh tích cực đưa trẻ ra lớp.

Đội ngũ giáo viên đạt trình độ chuẩn và trên chuẩn 100%, có tinh thần học hỏi trau dồi chuyên môn, nghiệp vụ. Có trách nhiệm trong công tác. Chấp hành tốt các chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước, nội quy, quy định của ngành và nhà trường, đảm bảo quy chế chuyên môn. Trường có đội ngũ giáo viên trẻ hỗ trợ đắc lực trong các phong trào thi đua.

Giáo viên ý thức được vai trò trách nhiệm trong công việc, có tinh thần yêu nghề, tham gia tốt mọi hoạt động địa phương tổ chức.



Trẻ 5 tuổi ra lớp đạt 100%, các cháu nhanh chóng ổn định đi vào nề nếp, đa số các cháu đều mạnh dạn tự tin.

2. Khó khăn

Cơ sở vật chất máy tính, ti vi hư hỏng thường xuyên, ảnh hưởng đến chất lượng hiệu quả giảng dạy của giáo viên.

II. NHIỆM VỤ CHUNG

1. Tiếp tục nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lí nhà nước đối với GDMN; quản trị trường học đảm bảo dân chủ, kỷ cương nề nếp, chất lượng, hiệu quả; đẩy mạnh phân cấp, tự chủ gắn với trách nhiệm giải trình trong quản lý các hoạt động giáo dục ở cơ sở GDMN.

2. Thực hiện nghiêm công tác bảo đảm an toàn tuyệt đối cho trẻ em; đổi mới, nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN; chuẩn bị các điều kiện để tiếp cận việc thực hiện Chương trình GDMN mới.

3. Thực hiện công tác rà soát, tham mưu sắp xếp trường lớp, quy hoạch mạng lưới cơ sở GDMN theo quy định, phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế xã hội (KTXH) của huyện; củng cố phát triển mạng lưới trường, lớp mầm non, thực hiện các giải pháp huy động trẻ đến trường, lớp mầm non hướng đến thực hiện phổ cập GDMN trẻ em mẫu giáo 3-5 tuổi; duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập GDMN cho trẻ em mẫu giáo 5 tuổi (PCGDMNTNT).

4. Tiếp tục nâng cao chất lượng, phát triển đội ngũ cán bộ quản lý (CBQL), giáo viên mầm non (GVMN) đáp ứng yêu cầu đổi mới; xây dựng, thực hiện kế hoạch tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng để bảo đảm đủ giáo viên (GV) theo quy định; triển khai hiệu quả công tác đánh giá, bồi dưỡng CBQL, GVMN theo chuẩn nghề nghiệp và chuẩn hiệu trưởng.

5. Tiếp tục tham mưu cấp có thẩm quyền ban hành và triển khai kịp thời các cơ chế, chính sách phát triển GDMN; tăng cường đầu tư các nguồn lực và thực hiện các giải pháp đẩy mạnh xã hội hoá giáo dục bảo đảm các điều kiện nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục (NDCSGD) trẻ em. Bảo đảm công bằng trong tiếp cận giáo dục cho mọi đối tượng trẻ em mầm non, trong đó, quan tâm đến đối tượng là trẻ em mầm non ở khu vực có khu công nghiệp (KCN), cụm công nghiệp (CCN), nơi có nhiều lao động, người dân tộc thiểu số (DTTS).

6. Thực hiện công tác tuyên truyền về GDMN với nhiều hình thức hiệu quả; triển khai hiệu quả ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT), chuyển đổi số (CĐS) trong GDMN.

II. Nhiệm vụ và các giải pháp cụ thể

1. Nâng cao hiệu lực, đổi mới công tác quản lý giáo dục

1.1. Chủ động tham mưu, ban hành, triển khai kịp thời các văn bản, chính sách về GDMN, bảo đảm các điều kiện để thực hiện Chương trình GDMN

a) Yêu cầu, chỉ tiêu thực hiện

Triển khai các văn bản chính sách về GDMN, bảo đảm các điều kiện để thực hiện Chương trình GDMN đến 100 % CB-VC trong nhà trường ¹.

Thực hiện đầy đủ, đúng quy định các chính sách đối với trẻ em, VCQL, GV, theo quy định; phối hợp với các ban ngành liên quan thực hiện chính sách đối với trẻ tại địa bàn có KCN, CCN, nơi tập trung nhiều lao động². Thực hiện Nghị quyết số 01/2023/NQ-HĐND ngày 19/5/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Dương về quy định các khoản thu và mức thu.

b) Biện pháp thực hiện

Cập nhật các văn bản quy phạm pháp luật, tạo hành lang pháp lý và triển khai kịp thời đến CB-GV-NV trong các cuộc họp của nhà trường như: Họp HĐSP, sinh hoạt chuyên môn, công đoàn... các văn bản được công khai niêm yết trên bảng tin trường, trang websiet đơn vị.

Đẩy mạnh công tác truyền thông đến Cha mẹ trẻ, tuyên truyền kịp thời các Chủ trương, sách sách pháp luật, chương trình giáo dục và các văn bản liên quan đến phụ huynh thông qua mã quyét QR, zalo nhóm lớp, bảng tin của trường.

Quán triệt đến đội ngũ nâng cao nhận thức trong việc tìm hiểu, nghiên cứu, vận dụng các quy định của pháp luật, của ngành liên quan đến công tác chuyên môn các cá nhân phụ trách.

Tiếp tục tham mưu với cấp ủy, chính quyền thực hiện có hiệu quả kế hoạch phát triển GDMN của địa phương giai đoạn 2018-2025 ³; đầu tư cơ sở vật chất, đội

¹ Nghị định số 69/2008/NĐ-CP và Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 04/6/2019 của Chính phủ về tăng cường huy động các nguồn lực của xã hội đầu tư cho phát triển giáo dục và đào tạo giai đoạn 2019 – 2025; Kế hoạch số 1362/KH-UBND ngày 25/3/2020 của UBND tỉnh Bình Dương về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 04/06/2019 của Chính phủ về tăng cường huy động các nguồn lực xã hội đầu tư cho phát triển giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh Bình Dương giai đoạn 2020-2025.

² Nghị định số 145/2020/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về điều kiện lao động và quan hệ lao động; Nghị quyết số 09/2021/NQ-HĐND ngày 14/9/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định về việc hỗ trợ phát triển GDMN trên địa bàn tỉnh Bình Dương; Nghị quyết 07/2019/NQ-HĐND ngày 31/07/2019, Nghị quyết Quy định chế độ, chính sách hỗ trợ đối với công chức, viên chức, nhân viên và học sinh, sinh viên ngành Giáo dục và Đào tạo, Giáo dục nghề nghiệp tỉnh Bình Dương; Công văn số 1235/SGDĐT-TCCB ngày 07/6/2024 của Sở GDĐT tỉnh Bình Dương về triển khai Công văn số 1814/UBND-VX ngày 16/4/2024 của UBND tỉnh Bình Dương về việc phối hợp chỉ đạo thực hiện chính sách đối với GDMN tại địa bàn có KCN, nơi tập trung nhiều lao động; Công văn số 1814/UBND-VX ngày 16/4/2024 của UBND tỉnh Bình Dương về việc phối hợp chỉ đạo thực hiện chính sách đối với GDMN tại địa bàn có KCN, nơi tập trung nhiều lao động.

³ Kế hoạch số 160/KH-UBND ngày 16/9/2019 của UBND huyện Phú Giáo về Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án “Phát triển GDMN giai đoạn 2018 - 2025” Kế hoạch số 3214/KH-UBND ngày 03/7/2019 của UBND tỉnh Bình Dương về triển khai thực hiện đề án phát triển GDMN giai đoạn 2018-2025; Quyết định số 1609/QĐ-TTg ngày 26/12/2022 phê duyệt Chương trình “Hỗ trợ phát triển GDMN vùng khó khăn giai đoạn 2022 - 2030”.

ngữ và các điều kiện bảo đảm chất lượng thực hiện Chương trình GDMN. Tăng cường và nâng cao hiệu quả công tác thanh kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định của pháp luật về GDMN. Kiên quyết xử lý nghiêm những CB-GV-NV vi phạm Điều lệ trường MN, đạo đức nhà giáo.

1.2. Đổi mới công tác quản lý giáo dục theo hướng phân cấp, phân quyền, tự chủ gắn với cơ chế giám sát và trách nhiệm giải trình

a) Yêu cầu, chỉ tiêu thực hiện

Đổi mới nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý công tác quản lý; đẩy mạnh phân cấp quản lý, giao quyền gắn với thực hiện nhiệm vụ năm học của từng cá nhân. 100% CB-GV ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số vào công tác quản lý, tổ chức các hoạt động trong cơ sở GDMN.

Thực hiện dân chủ trong quản lý, điều hành hoạt động của đơn vị. Cam kết 100% các hoạt động trong nhà trường được tổ chức lấy ý kiến, được tham gia kiểm tra, giám sát nhằm phát huy quyền dân chủ của CB-GV-NV⁴, các hoạt động trong nhà trường được thực hiện công khai minh bạch⁵.

100% CB-GV thực hiện đổi mới hình thức, nội dung sinh hoạt chuyên môn, không phát sinh hệ thống hồ sơ sổ sách; thực hiện nghiêm túc và đầy đủ các quy định không để xảy ra tình trạng lạm dụng hồ sơ sổ sách⁶.

Phối hợp chặt chẽ với UBND xã, các ban ngành, đoàn thể huy động sự tham gia của cộng đồng dân cư trong việc giám sát nâng cao chất lượng của đơn vị⁷.

*** Biện pháp thực hiện**

Đổi mới công tác quản lý, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý, tự chủ về quản lý thực hiện nhiệm vụ chuyên môn, gắn với nâng cao trách nhiệm giải trình

⁴ Thông tư số 11/2020/TT-BGDĐT ngày 19/5/2020 của Bộ GDĐT Hướng dẫn thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ sở giáo dục công lập.

⁵ Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ GDĐT quy định về công khai trong hoạt động của cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

⁶ Điều 21. Hồ sơ quản lý hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục – Thông tư 52/TT-BGDĐT Thông tư ban hành Điều lệ Trường Mầm non.

⁷ Nghị định số 80/2017/NĐ-CP quy định về môi trường an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng, chống bạo lực học đường; Thông tư số 45/2021/TT-BGDĐT ngày 31/12/2021 của Bộ GDĐT quy định về việc xây dựng trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích trong cơ sở GDMN; Công văn số 423/BGDĐT-GDMN ngày 07/02/2023 về việc phối hợp chỉ đạo công tác nuôi dưỡng và đảm bảo an toàn cho trẻ em tại cơ sở GDMN; Thông tư số 06/2022/TT-BGDĐT ngày 11/05/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn trang bị kiến thức, kỹ năng về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cho học sinh, sinh viên trong các cơ sở giáo dục. Công văn số 583/UBND-VX ngày 19/4/2024 của UBND huyện Phú Giáo về việc tăng cường công tác quản lý và bảo đảm an toàn cho trẻ trong các cơ sở giáo dục mầm non trên địa bàn huyện; Công văn số 281/PGDD(T-GDMN ngày 24/4/2024 của Phòng GDĐT về việc tăng cường công tác quản lý và bảo đảm an toàn cho trẻ trong các cơ sở giáo dục mầm non trên địa bàn huyện; Công văn số 747/SGDĐT-GDMNTH ngày 05/4/2024 của Sở GDĐT tỉnh Bình Dương về tăng cường công tác quản lý và bảo đảm an toàn cho trẻ trong các cơ sở GDMN.

trước xã hội, người học. Giao quyền chủ động cho PHT, giáo viên trong công tác lập kế hoạch, phát triển chương trình giáo dục nhà trường phù hợp với điều kiện thực tế địa phương, phù hợp với sự phát triển của trẻ hướng tới đạt được kết quả mong đợi cuối độ tuổi theo chương trình giáo dục mầm non.

Phát huy quyền dân chủ trong nhà trường, tổ chức cho tập thể CB-GV-NV được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến, các loại quy chế, nội quy cũng như các kế hoạch phát triển dài hạn, trung hạn, kế hoạch năm, tháng tuần của nhà trường; thực hiện công khai minh bạch các chế độ chính sách của CB-GV-NV và người học, công khai các khoản đóng của phụ huynh, tiền ăn, chế độ ăn, thực đơn kịp thời hàng ngày theo qui định.

Đẩy mạnh cải cách hành chính, kiểm tra hướng dẫn việc UDCNTT trong quản lý chăm sóc, giáo dục trẻ; Hỗ trợ giáo viên, nhân viên ứng dụng công nghệ thông tin trong các cuộc họp, thông tin, báo cáo, triển khai các kế hoạch của nhà trường. Thực hiện công khai các nội dung theo quy định trên các bảng công khai, trên nhóm zalo nhà trường: công khai tài chính thu-chi, công khai các chế độ chính sách, tăng lương.... đối với viên chức và người lao động.

Chỉ đạo các bộ phận đổi mới hình thức, nội dung sinh hoạt tổ nhóm chuyên môn. Sử dụng hệ thống hồ sơ sổ sách đúng quy định, khoa học, tinh gọn, hiệu quả đáp ứng việc thực hiện nhiệm vụ chăm sóc giáo dục trẻ; Hướng dẫn tổ khối lựa chọn những khó khăn vướng mắc trong quá trình chăm sóc, giáo dục trẻ, những giải pháp hay, những sáng kiến kinh nghiệm được đưa ra bàn bạc hỗ trợ, giúp đỡ, giao lưu, chia sẻ kinh nghiệm trong thực hiện nhiệm vụ GDMN.

Tham mưu với Lãnh đạo các cấp, chính quyền địa phương những tồn tại khó khăn của cơ sở để được tư vấn, hỗ trợ giải quyết kịp thời; phối hợp với các tập thể, cá nhân (UBND, UBMTTQ, Công an, phụ nữ, ĐTN, y tế) trong việc nâng cao hiệu quả công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trên địa bàn xã.

1.3. Nâng cao hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định của pháp luật đối với cơ sở GDMN

**** Yêu cầu, chỉ tiêu thực hiện***

Đổi mới công tác kiểm tra về việc thực hiện các quy định của pháp luật. Thực hiện quy chế dân chủ, giải quyết khiếu nại, tố cáo, thực hiện chế độ chính sách đối với nhà giáo.

Nâng cao chất lượng công tác kiểm tra các hoạt động trong nhà trường theo quy định. Kiểm tra việc xây dựng quy hoạch phát triển nhà trường; kiểm tra chất

lượng nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục trẻ⁸; kiểm tra việc quản lý và sử dụng hiệu quả các nguồn tài chính, tài sản của nhà trường... công tác xã hội hóa giáo dục; Kiểm tra việc tiếp nhận trẻ em, quản lý trẻ em và các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ; quyết định khen thưởng, khắc phục sau thanh tra, kiểm tra và có biện pháp xử lý kịp thời những vi phạm, tiềm ẩn rủi ro, nguy cơ mất an toàn trong cơ quan đơn vị.

Kiểm tra nhà giáo ít nhất đạt 30% (6 giáo viên, 02 cấp dưỡng); Kiểm tra tài chính 01 lần/quý; kiểm tra tài sản 02 lần/ năm; kiểm tra theo kế hoạch. Đột xuất đảm bảo đúng nguyên tắc.

Phối kết hợp các tổ chức đoàn thể, lực lượng trong và ngoài nhà trường thực hiện nhiệm vụ.

Cam kết xử lý nghiêm các đối tượng, cá nhân vi phạm các quy định pháp luật.

Cam kết thực hiện lưu trữ đầy đủ các loại hồ sơ, sổ sách về công tác thanh kiểm tra.

*** Biện pháp thực hiện**

Xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ năm học; kiểm tra thường xuyên việc triển khai kế hoạch; Thực hiện đổi mới công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá trong quản lý, chăm sóc, giáo dục trẻ theo hướng hiệu quả, phát huy vai trò giám sát, tư vấn, hỗ trợ, tránh hình thức gây áp lực cho giáo viên; bảo đảm dân chủ, công khai, minh bạch, thực chất, hiệu quả nhằm mục đích thực hiện nghiêm túc các quy định và nâng cao chất lượng thực hiện nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trong nhà trường.

Thường xuyên kiểm tra, kiểm soát và đánh giá đúng thực chất, chính xác các tiêu chí để cải tạo, nâng cao hoàn thiện từng bước môi trường chăm sóc nuôi dạy trẻ, đảm bảo an toàn tuyệt đối, phòng chống tai nạn thương tích cho trẻ một cách tốt nhất.

Kịp thời tu dưỡng phẩm chất đạo đức, nâng cao đạo đức nghề nghiệp trong chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ; Tăng cường nề nếp, dân chủ, kỷ cương, tình thương, trách nhiệm trong nhà trường; Tổ chức, quản lý và kiểm soát chặt chẽ toàn diện tiến độ thực hiện các hoạt động của nhà trường theo kế hoạch và theo Điều lệ trường mầm non, kịp thời ngăn ngừa kiên quyết xử lý với các biểu hiện vi phạm pháp luật về đạo đức nhà giáo; tạo mối quan hệ đồng nghiệp đoàn kết nội bộ trong

⁸ Thông tư 49/TT-BGDĐT Thông tư ban hành quy chế và hoạt động nhóm trẻ độc lập, lớp mẫu giáo độc lập, lớp mẫu giáo độc lập loại hia2nh dân lập và tư thực.

giao tiếp và khả năng ứng xử của VCQL với giáo viên, nhân viên, giữa giáo viên với phụ huynh và học sinh.

Tham mưu, phối hợp UBND xã, các ban ngành đoàn thể, huy động sự tham gia của cộng đồng trong việc quản lý cơ sở GDMN.

2. Nâng cao chất lượng hoạt động NDCSGD trẻ em

2.1. Bảo đảm an toàn về thể chất và tinh thần cho trẻ em; phòng, chống và ứng phó hiệu quả với thiên tai, dịch bệnh

*** Yêu cầu, chỉ tiêu thực hiện**

Thực hiện xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, phòng chống bạo lực trong nhà trường.

100% trẻ đến trường được đảm bảo an toàn tuyệt đối về thể chất và tinh thần khi ở trường, không có bạo lực học đường xảy ra tại trường.

100% giáo viên, nhân viên thực hiện nghiêm túc Quy chế chăm sóc nuôi dưỡng trẻ và bộ Quy định quy tắc ứng xử trong trường mầm non.

100% trẻ đến trường được đáp ứng các điều kiện, đảm bảo an toàn về phòng, chống dịch bệnh, thiên tai và một số dịch bệnh khác.

*** Biện pháp thực hiện**

Quản triệt cán bộ, giáo viên, nhân viên nghiêm túc thực các văn bản quy định về công tác phòng chống bạo hành trẻ em⁹, tiếp tục triển khai thực hiện quy định về xây dựng trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích trong cơ sở GDMN¹⁰.

Xây dựng các phương án sẵn sàng ứng phó với những diễn biến phức tạp, đảm bảo thực hiện tốt công tác nuôi dưỡng, chăm sóc và bảo đảm an toàn cho trẻ theo quy định của Chương trình GDMN phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

Phối hợp với y tế địa phương trong phòng, chống và ứng phó với dịch bệnh; bảo đảm các yêu cầu, điều kiện về trang thiết bị trong phòng chống dịch bệnh. Đảm bảo thực hiện tốt công tác nuôi dưỡng, chăm sóc và bảo đảm an toàn cho trẻ em theo quy định.

Thường xuyên tổ chức kiểm tra đánh giá môi trường vật chất, môi trường tinh thần, an toàn vệ sinh thực phẩm trong nhà trường; Chỉ đạo bộ phận nhân viên thường xuyên cọ rửa những khu vực đọng nước, ẩm mốc để hạn chế tối đa những yếu tố nguy cơ gây mất an toàn cho trẻ khi tham gia sinh hoạt tại trường; Thực hiện

⁹ Nghị định số 80/2017/NĐ-CP quy định về môi trường an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng, chống bạo lực học đường.

¹⁰ Thông tư số 45/2021/TT-BGDĐT ngày 31/12/2021 của Bộ GDĐT quy định về việc xây dựng trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích trong cơ sở GDMN.



nghiêm túc công tác vệ sinh, khử khuẩn lớp học, đồ dùng đồ chơi của trẻ trong và ngoài lớp học theo hướng dẫn của Bộ y tế để phòng dịch bệnh. Tự đánh giá bảng kiểm trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích trong nhà trường.

Phân công Phó hiệu trưởng bán trú và nhân viên y tế tập huấn bồi dưỡng kỹ năng cách phòng tránh tai nạn thường gặp đối với trẻ và biết xử trí một số tình huống khi trẻ hóc, sặc, điện giật, diễn tập phương án phòng cháy chữa cháy, cứu nạn cứu hộ ¹¹.

2.2. Đổi mới hoạt động NDCSGD trẻ em, nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN.

2.2.1. Công tác nuôi dưỡng, chăm sóc sức khỏe cho trẻ em trong cơ sở GDMN

*** Yêu cầu, chỉ tiêu thực hiện**

Tăng cường các hoạt động chăm sóc sức khỏe, dinh dưỡng, bảo đảm an toàn cho trẻ trong Nhà trường; đẩy mạnh giáo dục trẻ kỹ năng thực hành vệ sinh cá nhân, luyện tập một số thói quen tốt về tự phục vụ, giữ gìn sức khỏe cho trẻ; thực hiện tốt công tác y tế trường học.

100% trẻ đến trường được kiểm tra sức khỏe, đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng của Tổ chức Y tế Thế giới.

100% trẻ ăn bán trú, có kế hoạch chăm sóc phòng chống trẻ suy dinh dưỡng, phấn đấu giảm 3,0% tỷ lệ trẻ bị suy dinh dưỡng thể nhẹ cân, thấp còi so với đầu năm học, khống chế trẻ thừa cân béo phì.

Phối hợp với gia đình xây dựng chế độ dinh dưỡng, cho trẻ vận động hợp lý để phòng chống suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì. Phấn đấu tỷ lệ trẻ phát triển bình thường đạt trên 85% trở lên.

Thực hiện phần mềm nuôi dưỡng trong chiết tính khẩu phần ăn, thực hiện nghiêm túc việc tổ chức công tác nuôi dưỡng theo quy định về số bữa ăn, nhu cầu dinh dưỡng khuyến nghị, phân bố bữa ăn phù hợp; duy trì và nâng cao chất lượng tổ chức bữa ăn cho trẻ với hình thức bữa ăn gia đình, bữa ăn tự phục vụ; phối hợp với ngành y tế bảo đảm an toàn thực phẩm trong cơ sở GDMN theo quy định¹²; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra và sự tham gia giám sát của Ban đại diện cha mẹ trẻ em trong việc bảo đảm chất lượng bữa ăn và ATTP, kịp thời chấn chỉnh,

¹¹ Thông tư 06/2022/TT-BGDĐT ngày 11/5/2022 Hướng dẫn trang bị kiến thức, kỹ năng về PCCC và cứu nạn cứu hộ cho học sinh, sinh viên trong các cơ sở giáo dục.

¹² Công văn số 278/UBND-VX ngày 07/02/2024 của UBND huyện Phú Giáo về việc tăng cường, bảo đảm các điều kiện ăn, ở, sinh hoạt và học tập cho trẻ em mầm non, học sinh phổ thông; Công văn số 404/BGDĐT-GDDT ngày 24/01/2024 về tăng cường, bảo đảm các điều kiện ăn, ở, sinh hoạt và học tập cho trẻ em mầm non, học sinh phổ thông.

xử lý những sai phạm trong công tác nuôi dưỡng cho trẻ tại các

*** Biện pháp thực hiện**

Kiện toàn ban chăm sóc sức khỏe (Mời trường trạm y tế xã Ban đại diện CMHS) xây dựng kế hoạch phân công, phân nhiệm và triển khai thực hiện các nội dung chăm sóc sức khỏe, dinh dưỡng, kiểm soát an toàn vệ sinh thực phẩm... cụ thể, kịp thời.

Chỉ đạo giáo viên, y tế thực hiện cân-đo cho trẻ hàng tháng, hàng quý và đánh giá, theo dõi tình trạng dinh dưỡng của trẻ đảm bảo cân đo trẻ đúng thao tác kỹ thuật, cập nhật số liệu, thống kê kết quả chính xác, đúng thời gian quy định; Chỉ đạo Phó hiệu trưởng xây dựng kế hoạch thực hiện các giải pháp tích cực khống chế hiệu quả tỷ lệ trẻ thừa cân, béo phì, giảm tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng.

Đẩy mạnh giáo dục trẻ kỹ năng tự phục vụ trong bữa ăn, trong vệ sinh cá nhân, tự bảo vệ chăm sóc sức khỏe; lồng ghép nội dung giáo dục dinh dưỡng, sức khỏe, phòng, chống tai nạn thương tích trong thực hiện chế độ sinh hoạt hằng ngày phù hợp với điều kiện thực tế; Tuyên truyền đến cha mẹ trẻ về chế độ dinh dưỡng của trẻ theo từng độ tuổi; kiến thức chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ theo khoa học và cách chăm sóc trẻ suy dinh dưỡng, trẻ béo phì phối, kết hợp chặt chẽ, giữa gia đình, nhà trường và giáo viên phụ trách lớp để tạo sự đồng thuận trong việc nuôi dưỡng, chăm sóc sức khỏe cho trẻ.

Quán triệt chỉ đạo giáo viên thực hiện nghiêm túc chế độ ăn, quy trình tổ chức các hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh của trẻ. Động viên, khích lệ trẻ để trẻ ăn hết suất, ngủ đủ giờ; quan tâm chăm sóc trẻ ăn kém, ngủ ít và thực hiện tốt các biện pháp chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ suy dinh dưỡng, béo phì.

Chỉ đạo CB-GV-NV thực hiện nghiêm túc việc đảm bảo dinh dưỡng - VSATTP và không được bớt xén khẩu phần ăn của trẻ.

Tăng cường công tác kiểm tra các hoạt động của bếp ăn; kiểm tra giáo viên thực hiện các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ để đánh giá kết quả thực hiện của giáo viên, nhân viên và phát hiện những tồn tại, hạn chế để có biện pháp điều chỉnh kịp thời.

2.2.2. Đổi mới tổ chức các hoạt động giáo dục trong cơ sở GDMN

*** Yêu cầu, chỉ tiêu thực hiện**

Nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN, trong đó tập trung phát triển Chương trình GDMN trên cơ sở Chương trình do Bộ GDĐT ban hành nhằm nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ theo quan điểm giáo dục toàn diện, tích hợp, LTLTT.

100% các lớp thực hiện đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt

động giáo dục phát triển toàn diện trẻ em theo Chương trình GDMN, chú trọng tổ chức thực hiện các hoạt động thực hành, trải nghiệm, học thông qua chơi giúp trẻ phát triển toàn diện;

Tổ chức hội thi giáo viên dạy giỏi, cấp dưỡng nấu ăn giỏi¹³. Phần đầu 60% GV-CD được công nhận cấp trường 40% đạt cấp huyện, góp phần nâng cao chất lượng NDCSGD trẻ; chuẩn bị các điều kiện tham gia hội thi giáo viên dạy giỏi, cấp dưỡng nấu ăn giỏi cấp tỉnh.

9/9 nhóm lớp tiếp tục thực hiện *chủ đề “Xây dựng trường mầm non hạnh phúc lấy trẻ em làm trung tâm”* phù hợp với điều kiện với thực tế của lớp. Tổ chức tổng kết, đánh giá thực hiện *Chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm, giai đoạn 2021- 2025”*¹⁴ bảo đảm thiết thực, chất lượng, hiệu quả, phù hợp với điều kiện của đơn vị; nhận rộng gương tiên tiến điển hình thực hiện tốt Chuyên đề.

Thực hiện giáo dục hòa nhập có chất lượng đối với trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt. Đẩy mạnh công tác truyền thông về giáo dục trẻ khuyết tật, bảo đảm chính sách cho trẻ khuyết tật ở cơ sở GDMN có trẻ khuyết tật học hoà nhập.

Tăng cường lồng ghép, tích hợp các nội dung giáo dục, bảo đảm chất lượng, hiệu quả trong tổ chức thực hiện Chương trình GDMN: giáo dục quyền con người, giáo dục giới, kỹ năng sống xanh, bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu. Tiếp tục duy trì thực hiện *Chương trình “Tôi yêu Việt Nam”*; *chuyên đề “phát triển vận động cho trẻ trong cơ sở GDMN”*, nhà vệ sinh thông minh; thư viện xanh... Triển khai, áp dụng phương pháp giáo dục tiên tiến STEM/STEAM đến 100% giáo viên, (*chọn lớp điểm Lá 2, Chồi 1, Chồi 3, Mầm 1, Mầm 2*) ứng dụng phương pháp giáo dục STEM vào các hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ. Tổ chức Ngày hội STEM cấp trường, nhằm hướng tới tổ chức Ngày hội STEM cấp huyện, cấp tỉnh.

Chủ động phối hợp chặt chẽ với ban ngành, đoàn thể, trường tiểu học chuẩn bị tốt cho trẻ 5 tuổi sẵn sàng vào lớp một, đáp ứng yêu cầu liên thông với Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Tuyệt đối không dạy trước chương trình lớp một cho trẻ em 5 tuổi dưới mọi hình thức.

Tiếp tục triển khai có hiệu quả chương trình làm quen với tiếng Anh cho trẻ

¹³ Thông tư số 22/2019/TT-BGDĐT ngày 20 tháng 12 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

¹⁴ Kế hoạch số 60/KH-PGDĐT ngày 23/8/2021 của Phòng GDĐT về Kế hoạch Chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm” giai đoạn 2021 – 2025; Kế hoạch số 1328/KH-SGDĐT ngày 12/8/2021 của Sở GDĐT về Kế hoạch Chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm” giai đoạn 2021 – 2025; Kế hoạch 626/KH-BGDĐT ngày 30/6/2021 của Bộ GDĐT Kế hoạch Chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm” giai đoạn 2021 – 2025.

mẫu giáo. Báo cáo sơ kết 3 năm thực hiện Chương trình làm quen với tiếng Anh dành cho trẻ em mẫu giáo, đánh giá rút kinh nghiệm đề ra các giải pháp thực hiện tốt hơn trong thời gian tới.

*** Biện pháp thực hiện**

Thực hiện tốt Chương trình GDMN sau sửa đổi, theo hướng phát triển chương trình, phù hợp với văn hóa, điều kiện của địa phương, nhà trường, khả năng nhận thức và nhu cầu của trẻ. Chỉ đạo Phó hiệu trưởng, tổ trưởng chuyên môn và giáo viên cốt cán chủ động xây dựng, phát triển chương trình giáo dục mầm non phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị; Lựa chọn mục tiêu, nội dung giáo dục cần thiết, phù hợp với khả năng nhận thức từng độ tuổi, giúp trẻ đạt mục tiêu kết quả mong đợi cuối độ tuổi theo Chương trình GDMN.

Khuyến khích giáo viên chủ động trong việc áp dụng các hình thức, phương pháp, mô hình giáo dục tiên tiến như chương trình STEM phù hợp với tình hình của nhà trường, nhóm lớp; lựa chọn, bổ sung những nội dung, phương pháp giáo dục phù hợp với quan điểm, mục tiêu của Chương trình GDMN, bảo đảm tính khoa học, thiết thực, hiệu quả, phù hợp với văn hóa, điều kiện của địa phương.

Chỉ đạo bộ phận chuyên môn đẩy mạnh công tác bồi dưỡng chuyên môn, tổ chức dự giờ, thao giảng. Thường xuyên tổ chức rút kinh nghiệm, tổng hợp ý kiến, đề xuất, đóng góp về mục tiêu, nội dung Chương trình giáo dục. Tổ chức hội thi giáo viên dạy giỏi, cấp dưỡng nấu ăn giỏi góp phần nâng cao chất lượng NDCSGD trẻ tại các đơn vị.

CBQL, GV tăng cường khai thác sử dụng tài liệu, học liệu trực tuyến hiệu quả, đúng quy định; ứng dụng các phương tiện, kỹ thuật, công nghệ để tổ chức các hoạt động giáo dục cho trẻ theo hướng tương tác với phương châm giáo dục “chơi mà học, học bằng chơi” theo quan điểm giáo dục lấy trẻ làm trung tâm.

Chỉ đạo đội ngũ thực hiện tốt các hoạt động giáo dục hòa nhập, quan tâm đến trẻ khuyết tật có hoàn cảnh đặc biệt, bảo đảm chính sách cho trẻ khuyết tật và cơ sở GDMN có trẻ khuyết tật học hoà nhập.

Triển khai tổ chức cho trẻ mẫu giáo làm quen với tiếng Anh. Chỉ đạo bộ phận phụ trách chuyên môn tăng cường kiểm tra, dự các hoạt động ngoại khóa: Tiếng Anh, để đánh giá chất lượng, điều chỉnh nội dung, hình thức tổ chức hoạt động phù hợp.

Tiếp tục thực hiện hiệu quả các hoạt động chuẩn bị cho trẻ 5 tuổi sẵn sàng vào lớp một, phối hợp giữa mầm non và tiểu học tổ chức cho trẻ tham quan trường tiểu học, phù hợp yêu cầu liên thông từ mầm non lên tiểu học.

Tham mưu lãnh đạo đầu tư cơ sở vật chất, phối hợp phụ huynh học sinh vận

động các người lực nhân rộng mô hình nhà vệ sinh thông minh, Thư viện xanh; Chỉ đạo các nhóm lớp xây dựng, khai thác hiệu quả góc thư viện của bé tại nhóm lớp.

*** Phân công thực hiện các chuyên đề và kiểm tra theo kế hoạch trong năm**

STT	Nhóm/ lớp	Chuyên đề thực hiện	Ghi chú
1	Lá 1	Chuyên đề “Nâng cao chất lượng giáo dục phát triển vận động cho trẻ trong trường MN”	Cô giáo như mẹ hiền
2	Lá 2	Ứng dụng phương pháp giáo dục STEAM vào tổ chức hoạt động vui chơi cho trẻ trong trường MN.	Trẻ vui khỏe - Cô hạnh phúc
3	Chồi 1	Ứng dụng phương pháp giáo dục STEAM vào tổ chức hoạt động Tạo hình cho trẻ trong trường MN.	Chia sẻ yêu thương - nhận lại hạnh phúc
4	Chồi 2	Chuyên đề “Giáo dục phát triển tình cảm, kỹ năng xã hội cho trẻ”. “Thông qua hoạt động vui chơi”.	Bé vui khỏe – cô hạnh phúc
5	Chồi 3	Ứng dụng phương pháp giáo dục STEAM vào tổ chức hoạt động LQVT cho trẻ trong trường MN.	Lớp học hạnh phúc lan tỏa yêu thương
6	Mầm 1	Ứng dụng phương pháp giáo dục STEAM vào tổ chức hoạt động Khám phá khoa học cho trẻ trong trường MN.	Bé vui đến lớp
7	Mầm 2	Chuyên đề “Làm quen với toán”, ứng dụng phương pháp giáo dục STEAN vào tổ chức.	Lớp học hạnh phúc
8	Nhóm trẻ 1A	Chuyên đề “Nhận biết tập nói”.	Mỗi ngày đến lớp là một ngày vui
9	Nhóm trẻ 1B	Chuyên đề “Nhận biết phân biệt”.	Lớp học hạnh phúc

Tăng cường kiểm tra, hỗ trợ việc thực hiện chuyên đề của các giáo viên, tiếp tục bồi dưỡng nâng cao năng lực xây dựng kế hoạch giáo dục và đổi mới tổ chức môi trường giáo dục nhằm kích thích và tăng cường cơ hội cho trẻ được thực hành,

khám phá, trải nghiệm, tư duy tích cực hướng tới mục tiêu giáo dục trẻ phát triển toàn diện.

Chỉ đạo các lớp khai thác tối đa các loại học cụ, học liệu của trẻ một cách thiết thực, có hiệu quả trong các hoạt động giáo dục. Hỗ trợ, tư vấn giáo viên biết cách khai thác ý tưởng của mình lồng ghép vào các hoạt động của trẻ để sử dụng nguyên vật liệu đa dạng, phong phú.

3. Đảm bảo các điều kiện trường lớp, CSVC, đội ngũ

3.1. Rà soát, sắp xếp phát triển nhóm lớp

*** Yêu cầu, chỉ tiêu thực hiện**

Nhóm lớp: 9 lớp/237 trẻ. Cụ thể 03 lớp lá/76 trẻ; 03 lớp chồi/ 73 trẻ; 02 lớp mầm/ 56 trẻ, 02 nhóm trẻ/32 trẻ.

Huy động trẻ ra lớp. Phần đầu trẻ nhà trẻ đến trường cuối năm đạt tỷ lệ 35% trở lên; trẻ mẫu giáo từ 3-5 tuổi đến trường tỷ lệ đạt 95% trở lên. Riêng trẻ 5 tuổi đạt tỷ lệ 100%.

*** Biện pháp thực hiện**

Xây dựng kế hoạch tuyển sinh, vận động phụ huynh đăng ký cho trẻ trong độ tuổi ra lớp. Tiếp tục nhận trẻ và bố trí trẻ vào nhóm trẻ đảm bảo số lượng theo Điều lệ trường mầm non.

Số liệu trẻ hiện có 237/9 lớp

Nhà trẻ 32/2 lớp: (Nhà trẻ 1A/16 trẻ; 1B/16 trẻ)

Khối mầm: 56/02 lớp (Mầm 1/28 trẻ, Mầm 2 /28 trẻ)

Khối chồi: 73/03 lớp (Chồi 1/24 trẻ, chồi 2/24 trẻ, chồi 3/25 trẻ)

Khối lá: 76/2 lớp (Lá 1/38 trẻ, lá 2/38 trẻ)

Cần huy động thêm 35 trẻ. Cụ thể Nhà trẻ 18, Chồi 17.

Tích cực tham mưu Ban Chỉ đạo CMC-PCGD xã để phối hợp Ban áp điều tra trẻ trong độ tuổi ra lớp, tăng cường vận động, huy động tối đa trẻ 2 tuổi ra lớp đạt chỉ tiêu và tiến tới phổ cập giáo dục mẫu giáo đúng tiến độ.

Tiếp tục tham mưu với PGD, chính quyền địa phương xây dựng CSVC đạt chuẩn theo Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ GD&ĐT, bảo đảm tỉ lệ 01 phòng học/lớp; bảo đảm sĩ số trẻ em/nhóm, lớp theo quy định tại Điều lệ trường mầm non.

Tiếp tục rà soát, bổ sung đồ chơi, học liệu bảo đảm quy định về số lượng và chất lượng; bố trí kinh phí và huy động nguồn lực để mua sắm bổ sung các đồ dùng, đồ chơi, thiết bị, tài liệu, học liệu để thực hiện Chương trình GDMN theo yêu cầu chuẩn hóa và hiện đại. Duy trì và nâng cao chất lượng PCGDMNTENT, tiến tới thực hiện phổ cập GDMN cho trẻ em mẫu giáo 3-4 tuổi.

3.2. Tăng cường CSVC, nâng cao chất lượng kiểm định và xây dựng trường mầm non đạt chuẩn quốc gia

*** Yêu cầu, chỉ tiêu thực hiện**

9/9 lớp học được trang bị đầy đủ trang thiết bị ĐDDC theo quy định tại Thông tư số 01/VBHN-BGDĐT, đảm bảo công trình nhà vệ sinh, đồ dùng đồ chơi được sửa chữa kịp thời.

Tiếp tục phấn đấu duy trì nâng cao chất lượng trường đạt chuẩn quốc và kiểm định chất lượng giáo dục.

*** Biện pháp thực hiện**

Thực hiện tốt “Xây dựng trường mầm non xanh, an toàn, thân thiện”, đầu tư cải tạo sửa chữa CSVC, mua sắm, bổ sung tài liệu, học liệu, đồ dùng đồ chơi, các trang thiết bị phù hợp đảm bảo nâng cao chất lượng giáo dục, tạo cảnh quan thu hút cháu đến trường.

Đẩy mạnh công tác làm đồ dùng đồ chơi, khác thác nguồn nguyên liệu sẵn có của địa phương. Hạn chế sử dụng nhựa tái chế một lần vào làm đồ dùng đồ chơi cho trẻ.

Kiện toàn BCD, phân công nhiệm vụ các thành viên trong công tác kiểm định chất lượng.

Tiếp tục duy trì nâng cao chất lượng trường đạt chuẩn quốc và kiểm định chất lượng giáo dục¹⁵, thực hiện tự đánh giá kiểm định chất lượng giáo dục, đề ra các giải pháp phát huy điểm mạnh, cải tiến những điểm yếu, tập trung xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia; tích cực tham mưu các cấp lãnh đạo, ưu tiên nguồn kinh phí triển khai thực hiện công tác xây dựng trường chuẩn quốc gia;

Tham mưu bố trí nguồn vốn đầu tư xây dựng thư viện trong các cơ sở GDMN theo lộ trình; từng bước xây dựng góc thư viện, thư viện xanh, tổ chức các hoạt động đọc sách có hiệu quả tại các cơ sở GDMN¹⁶.

3.3. Nâng cao chất lượng phổ cập GDMN cho trẻ em 5 tuổi; chuẩn bị cho phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em mẫu giáo 3-5 tuổi

*** Yêu cầu, chỉ tiêu thực hiện**

Duy trì các điều kiện về PCGDMNTN tuổi như: tiêu chuẩn về đội ngũ CBQL, giáo viên và nhân viên trong nhà trường, tiêu chuẩn về cơ sở vật chất, thiết bị thực hiện các quy định về PCGDMNTNT.

Phấn đấu tỷ lệ huy động trẻ nhà trẻ đạt 35%; tỷ lệ huy động trẻ mẫu giáo đạt

¹⁵ Thông tư 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ GD&ĐT.

¹⁶ Thông tư số 16/TT - BGDĐT ngày 22/11/2022 của Bộ GDĐT ban hành về việc Quy định tiêu chuẩn thư viện cơ sở GDMN và phổ thông; Công văn số 418/SGDĐT-GDMNTH ngày 23/02/2024 của Sở GDĐT hướng dẫn đánh giá thư viện cơ sở GDMN và tiểu học theo Thông tư số 16/2022/TT-BGDĐT ngày 22/11/2022 của Bộ GDĐT.

95%, huy động trẻ 5 tuổi đạt 100%. Tiến tới đạt chuẩn PCGDMN cho trẻ mẫu giáo 3-4 tuổi.

Phần đầu duy trì tỉ lệ chuyên cần nhà trẻ đạt 90% trở lên, mẫu giáo đạt 94% trở lên, riêng trẻ 5 tuổi tỉ lệ chuyên cần đạt 95%.

Phần đầu 100% trẻ được đánh giá hoàn thành chương trình giáo dục mầm non trẻ 5 tuổi.

Thực hiện đầy đủ và kịp thời chính sách hỗ trợ cho trẻ em và giáo viên theo quy định.

Duy trì phần đầu đạt chuẩn Phổ cập GDMNTENT năm 2025.

*** Biện pháp thực hiện**

Tham mưu các cấp lãnh đạo kiện toàn Ban chỉ đạo phổ cập giáo dục - Xóa mù chữ (PCGD-XMC) xã Tân Hiệp; Phối hợp với các ban ngành, đoàn thể trong xã huy động 100% trẻ 5 tuổi ra lớp và cam kết trẻ nhà trẻ, trẻ mẫu giáo ra lớp theo chỉ tiêu đã đăng ký; ưu tiên tạo mọi điều kiện đảm bảo nội dung, quy trình, thủ tục chất lượng PCGDMNTNT.

Tiếp tục phân công BGH phụ trách công tác phổ cập, thực hiện triển khai nghiêm túc Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24/3/2014 về PCGD, xóa mù chữ; Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22/3/2016 quy định về điều kiện đảm bảo và nội dung, quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn PCGD, xóa mù chữ; Triển khai Kế hoạch thực hiện Kết luận số 51-KL/TW theo Quyết định số 1696/QĐ-BGDĐT ngày 26/6/2020 đến toàn thể đội ngũ viên chức trong đơn vị.

Tham mưu ban chỉ đạo XMC-PCGD và XDXHHT xây dựng kế hoạch hằng năm, đề ra các biện pháp phối hợp hoạt động XMC-PCGD, tổ chức sơ tổng kết rút kinh nghiệm kịp thời đẩy mạnh công tác phổ cập; Duy trì, nâng cao chất lượng công tác chuẩn bị cho trẻ em 5 tuổi sẵn sàng vào học lớp 1 đáp ứng yêu cầu liên thông Chương trình GDPT.

Thực hiện đầy đủ và kịp thời chính sách hỗ trợ miễn giảm học phí đối với trẻ 5 tuổi theo Nghị định số 81/2021/NĐ-CP.

Báo cáo kết quả thực hiện PCGDMNTNT về bộ phận phụ trách xã theo quy định; Thực hiện tốt công tác phối hợp điều tra, xử lý, cập nhật đầy đủ số liệu theo quy định trên phần mềm phổ cập giáo dục - xóa mù chữ; rà soát, đối chiếu, so sánh số liệu trẻ em giữa báo cáo thống kê và báo cáo phổ cập để đảm bảo tính chính xác.

Niêm yết tại bảng tin trường các văn bản quy định hiện hành, quản lý công tác thực hiện phổ cập GDMN cho trẻ 5 tuổi.

Thực hiện nghiêm túc việc tự kiểm tra các tiêu chuẩn đạt chuẩn Phổ cập GDMN cho trẻ em 5 tuổi đảm bảo trung thực, khách quan, chống bệnh thành tích

trong kiểm tra, công nhận lại Phổ cập GDMN cho trẻ em 5 tuổi.

4. Nâng cao chất lượng, chuẩn hóa đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên mầm non

4.1. Rà soát đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên mầm non

*** Yêu cầu, chỉ tiêu thực hiện**

Thực hiện rà soát, đánh giá đội ngũ VCQL, GV theo chuẩn Hiệu trưởng, chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non, trên cơ sở đó xây dựng và thực hiện kế hoạch bồi dưỡng nâng cao năng lực để đáp ứng theo chuẩn.

Phấn đấu 85-90% cán bộ, giáo viên xếp loại khá, giỏi chuẩn Hiệu trưởng- Phó hiệu trưởng, chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non và đánh giá xếp loại viên chức hàng năm 100% hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Bố trí tối thiểu 02 giáo viên/lớp, đạt chuẩn về trình độ đào tạo theo quy định.

100% CBQL-GV được bồi dưỡng năng lực đổi mới sáng tạo cho GV trong thực hiện Chương trình GDMN qua nhiều hình thức khác nhau.

Rà soát số giáo viên có đủ tiêu chuẩn, điều kiện được xét thăng hạng chuyên chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương theo hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non, hướng dẫn giáo viên làm hồ sơ, trình Phòng GDĐT xét duyệt.

*** Biện pháp thực hiện**

Quản triệt Tổ chức bồi dưỡng tập huấn đội ngũ, nâng cao đạo đức, trách nhiệm nghề nghiệp, tình yêu thương và trách nhiệm bảo vệ trẻ; Thực hiện nghiêm túc công tác bồi dưỡng thường xuyên cho đội ngũ CB-GV, chỉ đạo CB-GV tham gia đầy đủ các lớp học bồi dưỡng thường xuyên do sở giáo dục và phòng giáo dục tổ chức.

Rà soát số giáo viên có đủ tiêu chuẩn, điều kiện được xét thăng hạng chuyên chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương theo hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non, hướng dẫn giáo viên làm hồ sơ, trình Phòng GDĐT xét duyệt.

Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ chính sách quy định của Trung ương và của Tỉnh về chế độ làm việc của giáo viên mầm non. Thực hiện tốt công tác tôn vinh, khen thưởng nhằm tạo động lực, điều kiện để đội ngũ chuyên tâm với nghề.

4.2. Bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên mầm non

*** Yêu cầu, chỉ tiêu thực hiện**

Tiếp tục thực hiện Kế hoạch số 446/KH-BGDĐT ngày 28/3/2023 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Kế hoạch hướng dẫn nâng cao năng lực chuyên môn cho CBQL và GVMN đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục; Triển khai Kế hoạch tổng thể thực hiện lộ trình nâng trình độ chuẩn của GVMN theo quy định tại Nghị định số 71/2020/NĐ-CP và Đề án “Đào tạo Bồi dưỡng nhà giáo và Cán bộ quản lý giáo

dục mầm non giai đoạn 2018-2025”; đổi mới nội dung và phương thức bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ CBQL, giáo viên đáp ứng yêu cầu thực hiện Chương trình GDMN.

*** Biện pháp thực hiện**

Tổ chức bồi dưỡng tập huấn đội ngũ, nâng cao đạo đức, trách nhiệm nghề nghiệp, tình yêu thương và trách nhiệm bảo vệ trẻ; Thực hiện nghiêm túc công tác bồi dưỡng thường xuyên cho đội ngũ CB-GV, chỉ đạo CB-GV tham gia đầy đủ các lớp học bồi dưỡng thường xuyên do sở giáo dục và phòng giáo dục tổ chức.

Bồi dưỡng thông qua sinh hoạt chuyên môn, tổ khối lựa chọn những khó khăn vướng mắc trong quá trình chăm sóc, giáo dục trẻ, những giải pháp hay của những sáng kiến được đưa ra bàn bạc hỗ trợ, giúp đỡ, giao lưu, chia sẻ kinh nghiệm trong đáp ứng yêu cầu nâng cao năng lực đội ngũ về phát triển chương trình giáo dục

Tiếp tục tạo điều kiện cho cán bộ giáo viên tham gia học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ. Tham mưu Đảng ủy xã Tân Hiệp thực hiện công tác bồi dưỡng cảm tình Đảng đối với những quần chúng ưu tú để giới thiệu xem xét kết nạp đảng.

Cử viên chức quản lý, giáo viên cốt cán tham gia bồi dưỡng các Chuyên đề do phòng Giáo dục tổ chức, sau đó triển khai bồi dưỡng đại trà đến toàn thể giáo viên trong nhà trường.

Tạo điều kiện cho giáo viên được tham quan học hỏi, áp dụng các mô hình hay của các trường bạn trong huyện để áp dụng thực tế vào trong công tác giảng dạy như: tham quan, dự giờ, thao giảng cụm nhằm chia sẻ kinh nghiệm trong hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ mầm non, tăng cường các hoạt động giao lưu, học tập kinh nghiệm trong và ngoài nhà trường.

Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ chính sách quy định của Trung ương và của Tỉnh về chế độ làm việc của giáo viên mầm non. Thực hiện tốt công tác tôn vinh, khen thưởng nhằm tạo động lực, điều kiện để đội ngũ yên tâm công tác.

5. Đẩy mạnh công tác xã hội hóa và hội nhập quốc tế

*** Yêu cầu, chỉ tiêu thực hiện**

Chủ động phối hợp với các ban ngành tổ chức xây dựng kế hoạch, lộ trình thu hút các nguồn lực xã hội cho phát triển giáo dục nhà trường giai đoạn 2019-2025, theo Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 04/6/2019.

Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp, các ngành, gia đình và cộng đồng về chủ trương chính sách của Đảng, Nhà nước về phát triển GDMN.

*** Biện pháp thực hiện**

Tiếp tục huy động các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nhà trường đầu tư phát triển GDMN. Khuyến khích đa dạng các hình thức xã hội hóa, huy động các nguồn lực đầu tư phát triển GDMN ổn định, bền vững, đáp ứng nhu cầu đến trường của trẻ, thực hiện công bằng trong GDMN, nâng cao chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ.

Phát huy hiệu quả hoạt động của Hội Cha mẹ trẻ, huy động các nguồn lực hợp pháp nhằm cải thiện các điều kiện nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ.

Huy động cha mẹ trẻ trong việc tham gia xây dựng môi trường học tập cho trẻ như: Hỗ trợ hiện vật, hiệm kim và ngày công để tham gia cải tạo môi trường, cơ sở vật chất, đồ dùng đồ chơi đáp ứng nhu cầu vui chơi học tập của trẻ.

Tham mưu lãnh đạo các cấp, chính quyền địa phương, các ban ngành đoàn thể, tổ chức chính trị xã hội, công ty xí nghiệp, mạnh thường quân chung tay xây dựng xã hội hóa đáp ứng các điều kiện cơ sở vật chất đảm bảo cho chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

6. Phát động phong trào thi đua đổi mới sáng tạo; đẩy mạnh công tác truyền thông; ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số

6.1. Phát động các phong trào thi đua

*** Yêu cầu, chỉ tiêu thực hiện**

Triển khai các văn bản thi đua theo quy định của ngành, phát động phong trào thi đua đến 100% viên chức và người lao động đăng ký.

Tổ chức thi đua dạy tốt, học tốt giữa các lớp và viên chức người lao động qua hội thi giáo viên giỏi, cấp dưỡng giỏi; đổi mới sáng tạo trong dạy và học; viết và áp dụng sáng kiến trong giảng dạy góp phần nâng cao chất lượng NDCSGD trẻ tại các đơn vị.

Phấn đấu 60% GV-CD được công nhận cấp trường 40% đạt cấp huyện. 80% CB- GV trở lên có SKKN được công nhận cấp trường, trong đó có khoảng 60% SKKN được công nhận cấp huyện.

*** Biện pháp thực hiện**

Tiếp tục phát động và tổ chức các phong trào thi đua, nhân rộng gương tiên tiến điển hình trong công tác NDCSGD, phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương, gắn với phong trào thi đua “Đổi mới, sáng tạo trong quản lý, giảng dạy và học tập” của ngành GD giai đoạn 2020 - 2025.

Khen thưởng kịp thời nhằm động viên, thu hút, khuyến khích cá nhân, tập thể, đoàn kết, đổi mới, năng động, sáng tạo vươn lên hoàn thành tốt nhiệm vụ.

6.2. Đẩy mạnh công tác truyền thông

*** Yêu cầu, chỉ tiêu thực hiện**

Tiếp tục đẩy mạnh hoạt động tuyên truyền, các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, Chính phủ và của Bộ GDĐT về đổi mới và phát triển GDMN.

Phối hợp với đài truyền thanh xã tuyên truyền, thông tin về vai trò, vị trí của GDMN; tuyên truyền kiến thức nuôi dạy trẻ cho các bậc cha mẹ và cộng đồng bằng nhiều hình thức, xây dựng video hướng dẫn cha mẹ trẻ nội dung phương pháp chăm sóc giáo dục trẻ đảm bảo hiệu quả, phù hợp, lan tỏa sâu rộng trong cộng đồng.

Hàng tháng có từ 3-4 tin, bài, video, hình ảnh hoạt động của cô và trẻ, các hoạt động nổi bật của nhà trường... đăng tải trên website, zalo, facebook của trường. Đăng ảnh mô hình, cá nhân tiêu biểu, nhân rộng về phòng GD&ĐT.

9/9 nhóm lớp lập nhóm Zalo, bảng tin... để tuyên truyền phối hợp với cha mẹ trẻ trong công tác chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

9/9 nhóm lớp đều có góc phụ huynh có thông tin tuyên truyền rõ ràng, những nội dung cần thiết trong công tác phối hợp, chăm sóc giáo dục trẻ.

Tích cực biểu dương những tấm gương nhà giáo điển hình tiên tiến, phổ biến sáng kiến kinh nghiệm, gương người tốt việc tốt. Công tác đảm bảo an toàn giao thông trường học trên trang thông tin của trường.

*** Biện pháp thực hiện**

Chỉ đạo cán bộ, giáo viên, nhân viên tăng cường khai thác, sử dụng hiệu quả trang website của đơn vị, thường xuyên phối hợp với đài truyền thanh của xã để tuyên truyền, thông tin về GDMN, tôn vinh các tấm gương điển hình, tiêu biểu, có nhiều đóng góp phát triển nhà trường. Tăng cường truyền thông về vai trò, vị trí của GDMN, về việc thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn, nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ.

Chỉ đạo phó hiệu trưởng và giáo viên phụ trách CNTT thường xuyên đăng bài, chia sẻ các nội dung kiến thức nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ cho các bậc cha mẹ và cộng đồng bằng nhiều hình thức, đảm bảo hiệu quả, phù hợp, có sức lan tỏa sâu rộng. Xây dựng video hướng dẫn các bậc cha mẹ nội dung và phương pháp chăm sóc giáo dục trẻ tại gia đình nếu trẻ phải nghỉ ở nhà để phòng chống dịch bệnh; tôn vinh các tấm gương điển hình, tiêu biểu có nhiều đóng góp phát triển GDMN.

Đẩy mạnh công tác truyền thông về chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em trong cơ sở GDMN; đa dạng các kênh truyền thông, lồng ghép các hình thức và phương tiện truyền thông đảm bảo hiệu quả, phù hợp, có sức lan tỏa sâu rộng nhằm thúc đẩy công tác phối hợp giữa cơ sở GDMN với gia đình và đoàn thể,

tổ chức xã hội ngoài cơ sở GDMN cùng chăm lo phát triển GDMN

Phối hợp chặt chẽ với phụ huynh trong việc chăm sóc giáo dục tuyên truyền nội dung giáo dục trẻ qua góc tuyên truyền ở lớp, trường; trao đổi trực tiếp với phụ huynh trong những buổi họp, trong giờ đón, trả trẻ... Ngoài ra, nhà trường còn phối hợp với phụ huynh qua sổ bé ngoan hàng tuần gửi về phụ huynh, thông báo tình hình học tập và rèn luyện của các cháu để phụ huynh phối hợp với nhà trường cùng chăm sóc và giáo dục trẻ.

Chỉ đạo giáo viên thực hiện tốt công tác truyền thông về việc đổi mới Chương trình GDMN, mục đích, nội dung của Chuẩn phát triển trẻ em 5 tuổi để các tổ chức, cá nhân, cơ sở GDMN nhận thức đầy đủ, thực hiện tốt công tác phối hợp giữa cơ sở GDMN với gia đình, tổ chức xã hội ngoài cơ sở GDMN để nâng cao chất lượng GDMN của địa phương.

6.3. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số

*** Yêu cầu, chỉ tiêu thực hiện**

Triển khai Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25 /01/ 2022 của Chính phủ Phê duyệt Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030”; Quyết định số 1282/QĐ-BGDĐT ngày 10/5/2022 ban hành Kế hoạch tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 - 2025 của Bộ GDĐT.

Tham mưu đầu tư, xây dựng hạ tầng số (phòng học thông minh, phòng học kết nối, thiết bị số...).

Tuyên truyền đến CB-GV-NV và phụ huynh học sinh thực hiện ứng dụng chuyển khoản không dùng tiền mặt trong giáo dục.

Cam kết 100% CB- GV, UDCNTT và thực hiện chuyển đổi số trong công tác quản lý và tổ chức hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ; 100% GV xây dựng kế hoạch giáo dục trên phần mềm giáo dục –PMS.

Cam kết tháng/lớp thực hiện xây dựng 01 video, clip có chất lượng tuyên truyền đến cha mẹ trẻ về những định hướng, đổi mới trong việc chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục trẻ.

*** Biện pháp thực hiện**

Đẩy mạnh cải cách hành chính, thực hiện hiệu quả việc ứng dụng CNTT trong quản lý và chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ; chỉ đạo các bộ phận lưu trữ và sử dụng hồ sơ, sổ sách chuyên môn đảm bảo tinh gọn, hiệu quả, tránh mở nhiều loại hồ sơ sổ sách gây áp lực cho giáo viên.

Tạo điều kiện hỗ trợ GV trong việc tham gia các khoá tập huấn, bồi dưỡng

trên nền tảng số, trang bị thiết bị số sẵn sàng hỗ trợ giáo viên trong thiết kế giáo án điện tử, số hoá tài liệu, học liệu và các nội dung giáo dục, hướng dẫn, hỗ trợ CBQL, GV, cha mẹ nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em.

Tiếp tục xây dựng và khai thác hiệu quả kho tài liệu, học liệu, các video trực tuyến dùng chung để hỗ trợ thực hiện Chương trình qua các ứng dụng zalo, viber, website nhà trường và các ứng dụng công nghệ khác đặc biệt trong bối cảnh diễn biến phức tạp của thiên tai, dịch bệnh. Đẩy mạnh ứng dụng CNTT, công nghệ số trong hoạt động hàng ngày trẻ. Tận dụng tiến bộ công nghệ để thúc đẩy đổi mới sáng tạo trong hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ, nâng cao chất lượng giáo dục, hiệu quả quản lý. Duy trì xây dựng các video clip tuyên truyền đến cha mẹ trẻ về những định hướng, đổi mới trong việc chăm sóc giáo dục trẻ đổi mới trong việc chăm sóc giáo dục trẻ chia sẻ trên Google Drive theo địa chỉ mamnonphugiaio@gmail.com.

Chỉ đạo cán bộ, giáo viên tăng cường sử dụng các phần mềm, lựa chọn nền tảng phần mềm đáp ứng được các yêu cầu như: Hiệu quả, dễ sử dụng, có tính hệ thống và khoa học trong việc lưu trữ, dễ khai thác và chia sẻ tài nguyên; hỗ trợ tốt cho công tác quản lý của nhà trường và kiểm tra, giám sát; giảm hồ sơ giấy trong việc xây dựng, thực hiện KHGD, nâng cao chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ.

Tham mưu lãnh đạo tổ chức đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực số, phát triển kỹ năng số cho đội ngũ CBQL, GV, nhân viên và người học bảo đảm quản lý, làm việc hiệu quả trên môi trường số; nâng cao năng lực đội ngũ ứng dụng CNTT trong tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho trẻ em, trong đó đặc biệt lưu ý công tác bồi dưỡng năng lực số hoá tài liệu, học liệu và nội dung giáo dục, khả năng chủ động tham gia các khoá bồi dưỡng, tập huấn online của giáo viên; đổi mới hoạt động sinh hoạt chuyên môn về việc sử dụng được các phần mềm ứng dụng cơ bản trong nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em và quản lý nhóm, lớp; triển khai hệ thống bồi dưỡng giáo viên đảm bảo 100% nhà giáo có hồ sơ và tài khoản sử dụng để tự bồi dưỡng một cách chủ động, thường xuyên theo nhu cầu.

Tổ chức tập huấn sử dụng phần mềm quản lý Giáo dục mầm non – PMS, CSDL vào việc sử dụng hồ sơ, sổ sách điện tử; lập kế hoạch giáo dục, quản lý hoạt động bán trú tới toàn thể CB-GV.

III. NHỮNG CHỈ TIÊU CƠ BẢN

Phần đầu năm học 2024-2025

1. 100% trẻ đến trường được đáp ứng các điều kiện, đảm bảo an toàn về

phòng, chống dịch bệnh, thiên tai, hoả hoạn và đảm bảo an toàn tuyệt đối về thể chất và tinh thần khi ở trường, không có bạo lực học đường xảy ra tại trường.

2. Phần đầu trẻ từ 0-2 tuổi đến trường đạt tỷ lệ 35% trở lên; trẻ mẫu giáo từ 3-5 tuổi đến trường tỷ lệ đạt 95% trở lên. Riêng trẻ 5 tuổi đạt tỷ lệ 100%.

3. Phần đầu duy trì tỉ lệ chuyên cần nhà trẻ đạt 90% trở lên, mẫu giáo đạt 94% trở lên, riêng trẻ 5 tuổi tỉ lệ chuyên cần đạt 95%.

4. 100% trẻ đến trường được cân đo, theo dõi biểu đồ tăng trưởng và khám sức khỏe định kỳ, được đảm bảo an toàn tuyệt đối về mọi mặt.

5. phần đầu giảm 3,0% tỷ lệ trẻ bị suy dinh dưỡng thể nhẹ cân, thấp còi so với đầu năm học, khống chế trẻ thừa cân béo phì. Phần đầu tỷ lệ trẻ phát triển bình thường đạt trên 85% trở lên.

6. 9/9 nhóm lớp thực hiện chủ đề năm học "***Xây dựng trường mầm non hạnh phúc, lấy trẻ em làm trung tâm***" chuyên đề "***Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm***" giai đoạn 2021-2025; Chương trình "Tôi yêu Việt nam" Ứng dụng giáo dục STEAM trong thực hiện Chương trình GDMN. và các chuyên đề khác như: Phòng chống tai nạn thương tích cho trẻ trong trường MN; Phòng chống bạo hành trẻ trong trường mầm non; phát triển vận động cho trẻ trong trường mầm non; chuyên đề giáo dục kỹ năng sống....

7. 100% các nhóm lớp mẫu giáo tổ chức các hoạt động giáo dục theo phương pháp giáo dục Steam áp dụng thực hiện có hiệu quả chương trình GDMN.

8. 100% CB-GV-VN không vi phạm Bộ Quy định quy tắc ứng xử trong trường mầm non; 100% cán bộ giáo viên và nhân viên trong trường thực hiện tốt các quy định về đạo đức nhà giáo.

9. Phần đầu 100% GV có khả năng UDCNTT trường học thông minh và thực hiện chuyên đổi số, đổi mới sáng tạo trong tổ chức hoạt động chăm sóc trẻ; 100% GV xây dựng kế hoạch giáo dục và tổ chức các hoạt động giáo dục được đánh giá xếp loại khá, giỏi từ 90-95% trở lên.

10. Phần đầu 60% GV-CD được công nhận cấp trường 40% đạt cấp huyện. 80% CB- GV trở lên có SKKN được công nhận cấp trường, trong đó có khoảng 60% SKKN được công nhận cấp huyện.

11. Phần đầu 85-90% cán bộ, giáo viên xếp loại khá, giỏi chuẩn Hiệu trưởng- Phó hiệu trưởng, chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non và đánh giá xếp loại viên chức hàng năm 100% hoàn thành tốt nhiệm vụ. 100% CB-GV-NV được công nhận danh hiệu LĐTĐ.

12. Phần đầu tiếp tục duy trì nâng cao trường MN đạt trường chuẩn quốc gia mức độ 1 và trường mầm non đạt chuẩn chất lượng giáo dục cấp độ 2 giai đoạn

2024-2029

13. Phần đầu tập thể: **“Lao động tiên tiến xuất sắc”**.- Chi bộ Đảng: **“Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ”**.- Công đoàn: **Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ**.- Chi đoàn thanh niên: **Xuất sắc**

- Tổ khối: 01 tổ đạt LĐTT huyện khen

III. Tổ chức thực hiện

Thời gian thực hiện năm học 2024-2025

Các tổ, bộ phận căn cứ vào nội dung kế hoạch nêu trên, cụ thể hóa trong kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học của tổ, bộ phận và xây dựng các biện pháp khả thi phù hợp với tình hình thực tế của tổ, đơn vị và tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả góp phần hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm học 2024-2025 của đơn vị.

Các bộ phận có kế hoạch kiểm tra, đánh giá rút kinh nghiệm kịp thời để có sự điều chỉnh bổ sung trong quá trình thực hiện. Báo cáo kịp thời tiến độ thực hiện nhiệm vụ năm học theo các chỉ tiêu đã đăng ký về bộ phận chuyên môn nhà trường vào hàng quý. Nhà trường thực hiện báo cáo kết quả về phòng giáo dục qua báo cáo định kỳ, sơ kết, tổng kết.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2024-2025, đề nghị cán bộ, giáo viên, nhân viên thực hiện nghiêm túc đạt nghị quyết đưa ra./.

Nơi nhận:

- UBND, PGDĐT (Đ/bc);
- Bộ phận MN-PGD (Đ/bc);
- Đảng ủy-HĐND-UBND xã Tân Hiệp (Đ/bc);
- Các tổ, bộ phận (Đ/th);
- Website đơn vị;
- Lưu VT.

**Phạm Thị Mỹ****XÁC NHẬN CỦA PHÒNG GIÁO DỤC**

KẾ HOẠCH

Trọng tâm hằng tháng năm học 2024-2025

(Kèm theo Kế hoạch số 157/PGDĐT-GDMN ngày 14/10/2024 của trường MN Tân Hiệp, Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2024-2025)



Số TT	Nội dung công việc trọng tâm	Người thực hiện
THÁNG 8/2024		
1	Thực hiện công điều tra phổ cập trẻ từ 0-5 tuổi. Tuyên sinh năm học mới trẻ từ 2 đến 5 tuổi trực tiếp.	Ban điều tra
2	Tham dự các lớp bồi dưỡng chuyên môn của sở giáo dục, phòng giáo dục tổ chức.	VCQL-GV-NV
3	Kiểm toàn hội đồng lựa chọn tài liệu, học liệu, học phẩm, đồ dùng, đồ chơi cho trẻ năm học 2024-2025.	HT
4	Tổ chức lao động, dọn vệ sinh chuẩn bị các điều kiện đón năm học mới.	Toàn trường
5	Ban hành quyết định phân công, phân nhiệm đầu năm.	HT
6	Xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2024-2025	HT
	Hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục năm 2023-2024.	PHT -GV
7	Ổn định nề nếp học sinh từ ngày 28/8 đến 31/8/2023.	GV
THÁNG 9/2024		
1	Báo cáo nhanh tình hình đầu năm về PGD, Ban chỉ đạo xã.	BGH
2	Tổ chức khai giảng “Ngày hội đến trường của bé”.	Toàn trường
3	Tổ chức thực hiện chương trình thực học theo phiên chế năm học từ ngày 9/9/2024.	GV
4	Tham dự Hội nghị tổng kết năm học 2022-2023, triển khai nhiệm vụ năm học 2023-2024 do Phòng GDMNTH - Sở GDĐT tổ chức.	HT
5	Tổ chức họp phụ huynh học sinh năm học 2023-2024.	GV
6	Tham dự các lớp bồi dưỡng chuyên môn của sở giáo dục, phòng giáo dục tổ chức.	VCQL-GV-NV
7	Dự giờ, thao giảng phân loại chất lượng giáo viên đầu năm để có kế hoạch bồi dưỡng.	GV
8	Tham gia học bồi dưỡng thường xuyên, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho đội ngũ CBQL GDMN học 2024-2025	VCQL-GV



Số TT	Nội dung công việc trọng tâm	Người thực hiện
9	Tổ chức cân, đo chắm biểu đồ tăng trưởng và khám sức khoẻ cho trẻ	Y tế
10	Kiểm tra công tác đảm bảo an toàn, công tác vệ sinh phòng bệnh phòng dịch, công tác chăm sóc nuôi dưỡng, vệ sinh an toàn thực phẩm.	BGH
11	Ban hành quyết định hội thi giáo viên dạy giỏi cấp dưỡng giỏi năm học 2024-2025	HT
THÁNG 10/2024		
1	Hội nghị viên chức và người lao động năm học 2024-2025.	Toàn trường
2	Tổ chức Hội thi Giáo viên dạy giỏi - cấp dưỡng giỏi cấp cơ sở năm học 2024-2025	GV-CD
3	Kiểm tra hoạt động sư phạm của giáo viên	C. Thùy
4	Kiểm tra chuyên môn cấp dưỡng	C. Huệ
5	Kiểm tra Ứng dụng phương pháp giáo dục STEAM vào tổ chức hoạt động Tạo hình cho trẻ trong trường MN	Lớp Chồi 1
6	Thao giảng các tiết dạy tốt chào mừng ngày 20/10 ngày Phụ nữ Việt Nam.	GV
7	Giám sát tình hình thực hiện Chương trình GDMN.	BGH
8	Giám sát chuyên đề “ Đẩy mạnh phòng chống bạo hành trẻ trong các cơ sở GDMN” .	BGH
9	Tham gia Hội thi Giáo viên dạy giỏi - cấp dưỡng giỏi cấp huyện năm học 2024-2025.	GV-CD
10	Tiếp tục học bồi dưỡng thường xuyên, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho đội ngũ CBQL GDMN học 2024-2025	VCQL-GV
11	Thực hiện hồ sơ, tham mưu giải quyết chế độ miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập, hỗ trợ ăn trưa cho trẻ MN; chế độ theo Nghị quyết số 09/2021/NQ-HĐND ngày 14/9/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh (đợt 2)	C. Bình
12	Hoàn thiện hồ sơ tự đánh giá công tác PCGDMNTNT năm 2024; Tham mưu UBND xã lập tờ trình, trình UBND huyện ban hành QĐ kiểm tra công nhận xã đạt chuẩn PCGDMNTNT năm 2024.	C. Phương
THÁNG 11/2024		
1	Tiếp tục tham gia Hội thi Giáo viên dạy giỏi - cấp dưỡng giỏi cấp huyện năm học 2024-2025.	GV-CD
2	Kiểm tra hoạt động sư phạm nhà giáo	C. Ngọc
3	Kiểm tra chuyên đề “Nhận biết phân biệt”	Nhà trẻ 1 B

Số TT	Nội dung công việc trọng tâm	Người thực hiện
4	Kiểm tra việc tổ chức ứng dụng phương pháp giáo dục STEAM vào tổ chức hoạt động LQVT cho trẻ trong trường MN.	Lớp chồi 3
5	Giám sát việc làm đồ dùng, đồ chơi ở các lớp.	PHT
6	Kiểm tra chuyên môn cấp dưỡng	C. Bảo Chi
7	Họp mặt kỷ niệm ngày nhà giáo Việt Nam 20/11/2024; tổ chức các tiết thao giảng thi đua dạy tốt nhân kỷ niệm ngày 20/11	CĐCS - GV
8	Tổ chức, tổng kết Hội thi Giáo viên dạy giỏi - cấp dưỡng giỏi cấp cơ sở năm học 2024-2025	BGH
9	Đón đoàn Kiểm tra công nhận PCGDMTNT năm 2024, kiểm tra tình hình thực hiện nhiệm vụ PCGDMTNT năm 2025 (PGD).	Toàn trường
10	Tiếp tục học bồi dưỡng thường xuyên, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho đội ngũ CBQL GDMN năm học 2024-2025.	VCQL-GV
11	Tổ chức Ngày hội STEM/STEAM cấp trường.	GV
THÁNG 12/2024		
1	Tiếp tục học bồi dưỡng thường xuyên, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho đội ngũ CBQL GDMN năm học 2024-2025.	VCQL-GV
2	Đón đoàn Kiểm tra công nhận PCGDMTNT năm 2024, kiểm tra tình hình thực hiện nhiệm vụ PCGDMTNT năm 2024 của Sở GDĐT	Toàn trường
3	Kiểm tra về việc ứng dụng phương pháp giáo dục STEAM vào tổ chức hoạt động vui chơi cho trẻ trong trường MN.	Lớp Lá 2
4	Kiểm tra hoạt động sư phạm của nhà giáo	C. Thu Cúc
5	Kiểm tra công tác tài sản, tài chính.	C. Bình
6	Giám sát Cân, đo chắm biểu đồ tăng trưởng cho trẻ và cho trẻ dưới 36 tháng uống Vitamin A.	C. Huệ
7	Kiểm tra hồ sơ sổ sách, hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng.	PHT
8	Tham gia Ngày hội STEM/STEAM cấp huyện	GV
THÁNG 01/2025		
1	Chuẩn bị tham gia Ngày hội STEM/STEAM cấp tỉnh	Hội đồng CMNV cốt cán cấp huyện

Số TT	Nội dung công việc trọng tâm	Người thực hiện
2	Thành lập hội đồng chấm xét duyệt Sáng kiến kinh nghiệm.	HT
3	Kiểm tra việc ứng dụng phương pháp giáo dục STEAM vào tổ chức hoạt động Khám phá khoa học cho trẻ trong trường MN.	Lớp Mầm 1
4	Chuyên đề “Nâng cao chất lượng giáo dục phát triển vận động cho trẻ trong trường MN”	Lớp Lá 1
5	Kiểm tra thực hiện chương trình “Tôi yêu Việt Nam”.	C. Mi
6	Giám sát công tác sử dụng quản lý tài chính của nhà trường.	TTrND
7	Kiểm kê tài sản định kỳ hàng năm	Thành viên theo QĐ
8	Tổ chức "Ngày tết quê em".	Toàn trường
9	Báo cáo sơ kết học kỳ I	BGH
THÁNG 02/2025		
1	Kiểm tra tình hình thực hiện Chương trình Giáo dục mầm non sau Tết Nguyên đán 2025.	PHT
2	Kiểm tra chuyên môn cấp dưỡng.	C. Lan
3	Kiểm tra hoạt động sư phạm nhà giáo.	C. Lanh
4	Kiểm tra Chuyên đề “Giáo dục phát triển tình cảm, kỹ năng xã hội cho trẻ”. “Thông qua hoạt động vui chơi”.	Lớp Chồi 2
5	Kiểm tra công tác đảm bảo an toàn, công tác vệ sinh phòng bệnh phòng dịch, công tác chăm sóc nuôi dưỡng, vệ sinh an toàn thực phẩm.	BGH
THÁNG 3/2025		
1	Giám sát cân, đo chắm biểu đồ tăng trưởng cho trẻ.	C, Huê
2	Kiểm tra Hoạt động sư phạm nhà giáo theo kế hoạch.	C, Yên
3	Kiểm tra hồ sơ quản lý tài chính.	C. Bình
4	Kiểm tra Chuyên đề “Làm quen với toán”, ứng dụng phương pháp giáo dục STEAN vào tổ chức.	Lớp Mầm 2
5	Giám sát việc thực hiện làm đồ dùng, đồ chơi ở các lớp.	BGH
6	Tiếp tục dự giờ, thao giảng, dự giờ chéo các lớp.	GV
7	Thực hiện điều tra trẻ từ 0-5 tuổi trên địa bàn	GV
8	Đón đoàn Hội đồng CMNV cốt cán cấp tỉnh về dự giờ tư vấn đánh giá việc ứng dụng phương pháp giáo dục STEAM vào hoạt động vui chơi cho trẻ.	GV
9	Tổ chức họp mặt ngày 8/3 Ngày Quốc tế phụ nữ.	GV

